TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71** /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03/3/2025

(V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan

Ông Nguyễn Xuân Thuật

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị M Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03/03/2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 475/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 21/02/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tô Thị Gi, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Y Kh, xã Th A, huyện B V, Hà Nội

- *Bị đơn*: Anh Khuất M Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Lữ đoàn 249, xã Th A, huyện B V, Hà Nội

(chị Gi, anh Đ có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tô Thị Gi, bị đơn Khuất M Đ trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi kết hôn hợp pháp trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr M L, huyện Ph Th, tỉnh H T (nay là Hà Nội) ngày 04/3/2008. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay, chúng tôi cùng nhận thấy hôn nhân không còn

hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Khuất Xuân Kh, sinh ngày 05/4/2009 và Khuất Quang M, sinh ngày 02/12/2014.

Chị Tô Thị Gi trình bày: Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giải quyết giao anh Đ nuôi dưỡng 01 con chung thì tôi đề nghị giải quyết giao anh Đ nuôi dưỡng cháu Khuất Xuân Kh, tôi nhận nuôi cháu Khuất Quang M đến khi trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau nuôi con. Tôi có nghề nghiệp là dược sĩ tự do, mở quầy bán thuốc tại nhà, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 25 triệu đồng (bao gồm cả công việc bán bảo hiểm) thời gian làm việc chủ động. Hai con chung hiện đang chung sống cùng tôi, các cháu hiện đang theo học phổ thông ổn định tại huyện B V. Nhà ở ổn định tại xã Th A, huyện B V.

Anh Khuất M Đ trình bày: Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Khuất Quang M đến khi trưởng thành, giao chị Tô Thị Gi nuôi dưỡng cháu Khuất Xuân Kh đến khi trưởng thành. Tôi không yêu cầu chị Gi cấp dưỡng nuôi cháu M nhưng tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Kh với mức 2 triệu đồng một tháng đến khi Kh tròn đủ 18 tuổi. Tôi có nghề nghiệp là bộ đội, lương ổn định hàng tháng là 20 triệu đồng. Tôi sống cùng bố mẹ tại xã Tr M L, huyện Ph Th, có nơi ở ổn định, có bố mẹ tôi giúp đỡ trong việc trông nom cháu. Thời gian làm việc của tôi trong giờ hành chính, có đủ điều kiện chăm sóc con

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị Gi, anh Đ cùng trình bày anh chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, công sức, nợ chung trong vụ án này.

Tại phiên tòa, chị Tô Thị Gi, anh Khuất M Đ vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, thẩm phán, thư ký, các Hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

+ Về nội dụng vụ án: Áp dụng điều 54,55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị Gi. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Gi và anh Khuất M Đ.Về con chung: Có 02 con chung là Khuất Xuân Kh, sinh ngày 05/4/2009 và Khuất Quang M, sinh ngày 02/12/2014. Giao cho chị Tô Thị Gi được nuôi dưỡng 2

cháu Kh và M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ cho đến khi chị Gi có yêu cầu. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị Gi, anh Đ cùng trình bày anh chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, công sức, nợ chung trong vụ án này. Về án phí: chị Tô Thị Gi tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các yêu cầu nguyên đơn chị Tô Thị Gi đối với bị đơn Khuất M Đ, quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con; Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B V, Hà Nội theo quy định tại 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Gi và anh Khuất M Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr M L, huyện Ph Th, tỉnh H T (nay là Hà Nội) ngày 04/3/2008, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay. Tòa án hòa giải để anh chị khắc phục mâu thuẫn tiếp tục chung sống nhưng không thành. Tại phiên tòa, chị Gi, anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin thuận ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Gi và anh Khuất M Đ.

- Về con chung: Chị Gi, anh Đ cùng trình bày vợ chồng có 02 con chung là có hai con chung là Khuất Xuân Kh, sinh ngày 05/4/2009 và Khuất Quang M, sinh ngày 02/12/2014. Các cháu Khuất Xuân Kh, Khuất Quang M đã đủ 7 tuổi, có lời khai đều thể hiện nguyện vọng muốn sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Chị Tô Thị Gi có nguyện vọng khi ly hôn, chị nuôi dưỡng cả hai con chung; Hoặc nuôi dưỡng con chung Khuất Quang M đến khi trưởng thành. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh Khuất M Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Khuất Quang M đến khi trưởng thành, giao chị Tô Thị Gi nuôi dưỡng cháu Khuất Xuân Kh đến khi trưởng thành. Anh Đ không yêu cầu chị Gi cấp dưỡng nuôi cháu M nhưng tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Kh với mức 2 triệu đồng một tháng đến khi Kh tròn đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu của chị Gi, anh Đ về nguyện vọng nuôi con chưa thành niên khi ly hôn đều là chính đáng, thể hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người làm cha mẹ với con chưa thành niên. Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế chị Gi, anh Đ đều như nhau. Cả hai con chung của anh chị đều giới tính nam, cháu Khuất Xuân Kh hiện

đã trên 15 tuổi, cháu Khuất Quang M chưa đủ 11 tuổi. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho trẻ chưa thành niên. Hội đồng xét xử thấy giao chị Tô Thị Gi nuôi dưỡng cháu Khuất Quang M; Giao anh Khuất M Đ nuôi dưỡng cháu Khuất Xuân Kh đến khi trưởng thành. Mỗi người chịu trách nhiệm nuôi dưỡng một con, tại phiên tòa chị Gi, anh Đ đều không đưa ra yêu cầu cấp dưỡng khi nuôi con nên HĐXX tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Gi, anh Đ đối với con chung mà chị Gi, anh Đ không được giao trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Gi, anh Đ cùng chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Tô Thị Gi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Tô Thị Gi. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Gi và anh Khuất M Đ.

[2]Về con chung: có 02 con chung là có hai con chung là Khuất Xuân Kh, sinh ngày 05/4/2009 và Khuất Quang M, sinh ngày 02/12/2014.

Giao chị Tô Thị Gi nuôi dưỡng cháu Khuất Quang M, sinh ngày 02/12/2014 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Giao anh Khuất M Đ nuôi dưỡng cháu Khuất Xuân Kh, sinh ngày 05/4/2009 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khuất Xuân Kh cho chị Tô Thi Gi; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khuất Quang M cho anh Khuất M Đ cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh Khuất M Đ, chị Tô Thị Gi có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị chưa yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Tô Thị Gi phải chịu án phí số tiền: 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí chị Tô Thị Gi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041039 ngày 17/12/2024.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện B V;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Tr M L
- THA dân sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thị Thu Hường